TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **161**/2019/QĐST-VHNGĐ.	*B, ngày 14 tháng10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 327/2019/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

NGƯỜI YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ:

Ông Nguyễn Hồng P.

Địa chỉ: đường N, phường A, quận N, thành phố C.

Bà Huỳnh Tố U.

Địa chỉ: đường C, phường B, quận B, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Huỳnh Tố U và ông Nguyễn Hồng P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố C, tỉnh C (cũ) vào ngày 16/9/2002. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau nảy sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không còn hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và đã sống ly thân nhiều năm. Thời gian ly thân ông bà không hàn gắn được tình cảm nên nay bà U, ông P yêu cầu Tòa án công nhận ông bà thuận tình ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ.

[2] Về con chung: thời gian chung sống ông bà có 01 (*một*) con chung tên Nguyễn Huỳnh T (*nam*). Ông bà thống nhất thỏa thuận giao con chung lại cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng, ông P cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông P tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hồng P và bà Huỳnh Tố U.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Huỳnh T (*nam*) cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/ tháng (*Năm triệu đồng/ tháng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Hồng P theo quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hồng P tự nguyện nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* lệ phí. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004095 ngày 26/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Uủy ban nhân dân xã M, huyện P Điền, TPC (GCNĐKKH số 73/2002, Quyển 01, ngày 16/9/2002);
-Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (Hs, Lt,Tds).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ánh